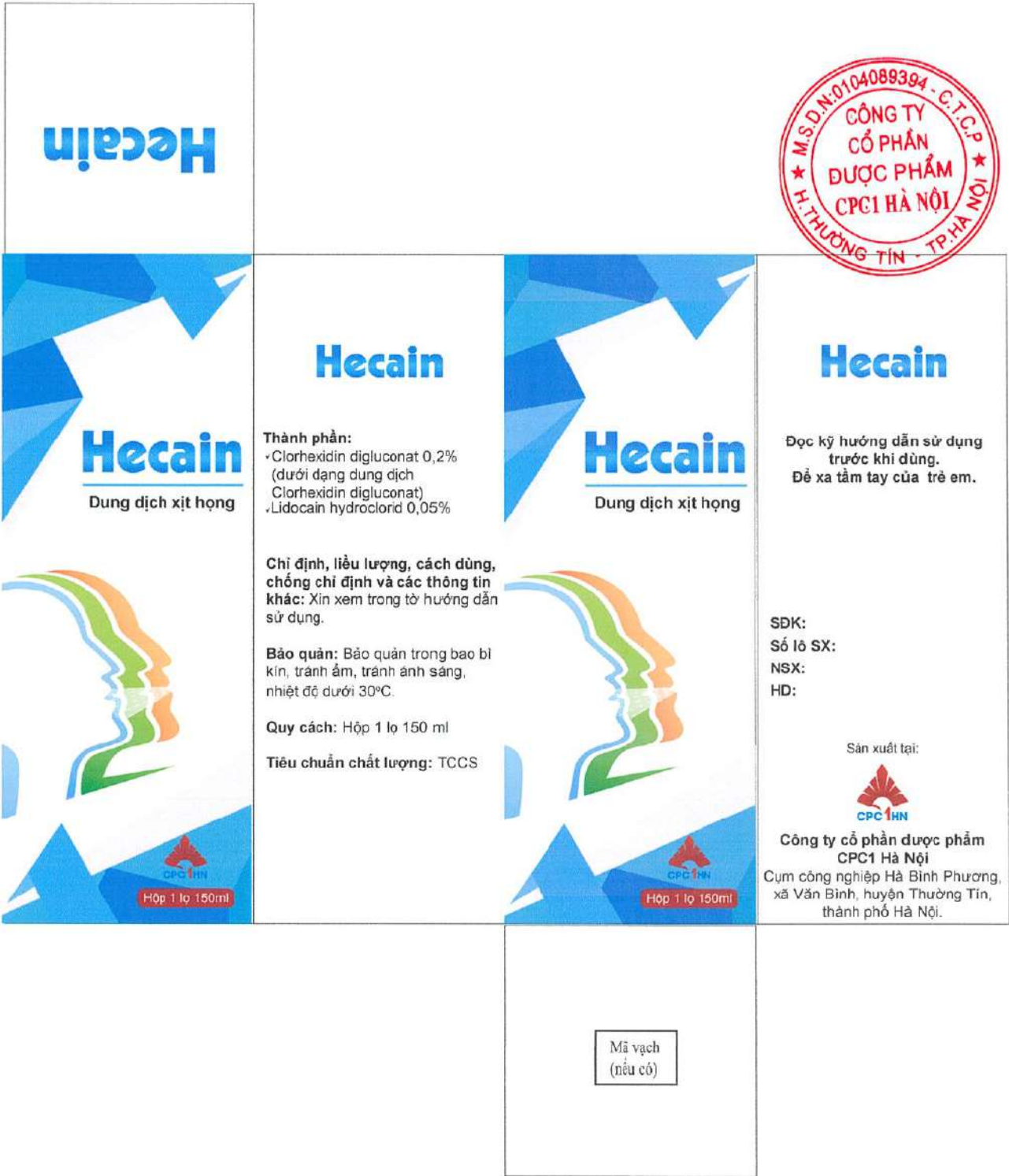




Hecain		M.S.D.N: 0104089394 - C.T.C CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI H. THƯỜNG TÍN - TP. HÀ NỘI Hecain	
Hecain Dung dịch xịt họng  CPC 1 HN Hộp 1 lọ 60ml	Thành phần: ✓Clorhexidin digluconat 0,2% (dưới dạng dung dịch Clorhexidin digluconat) ✓Lidocain hydroclorid 0,05% Chỉ định, liều lượng, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng. Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C. Quy cách: Hộp 1 lọ 60 ml Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS	Hecain Dung dịch xịt họng  CPC 1 HN Hộp 1 lọ 60ml	Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay của trẻ em. SDK: Số lô SX: NSX: HD: Sản xuất tại: CPC 1 HN Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.
		Mã vạch (nếu có)	

Hecain



Hecain

Hecain

Dung dịch xịt họng

Thành phần:

- ✓ Clorhexidin digluconat 0,2%
(dưới dạng dung dịch Clorhexidin digluconat)
- ✓ Lidocain hydroclorid 0,05%

Chỉ định, liều lượng, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Quy cách: Hộp 1 lọ 30 ml

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

Hecain

Dung dịch xịt họng

Hecain

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Đề xa tầm tay của trẻ em.

SĐK:
Số lô SX:
NSX:
HD:

Sản xuất tại:



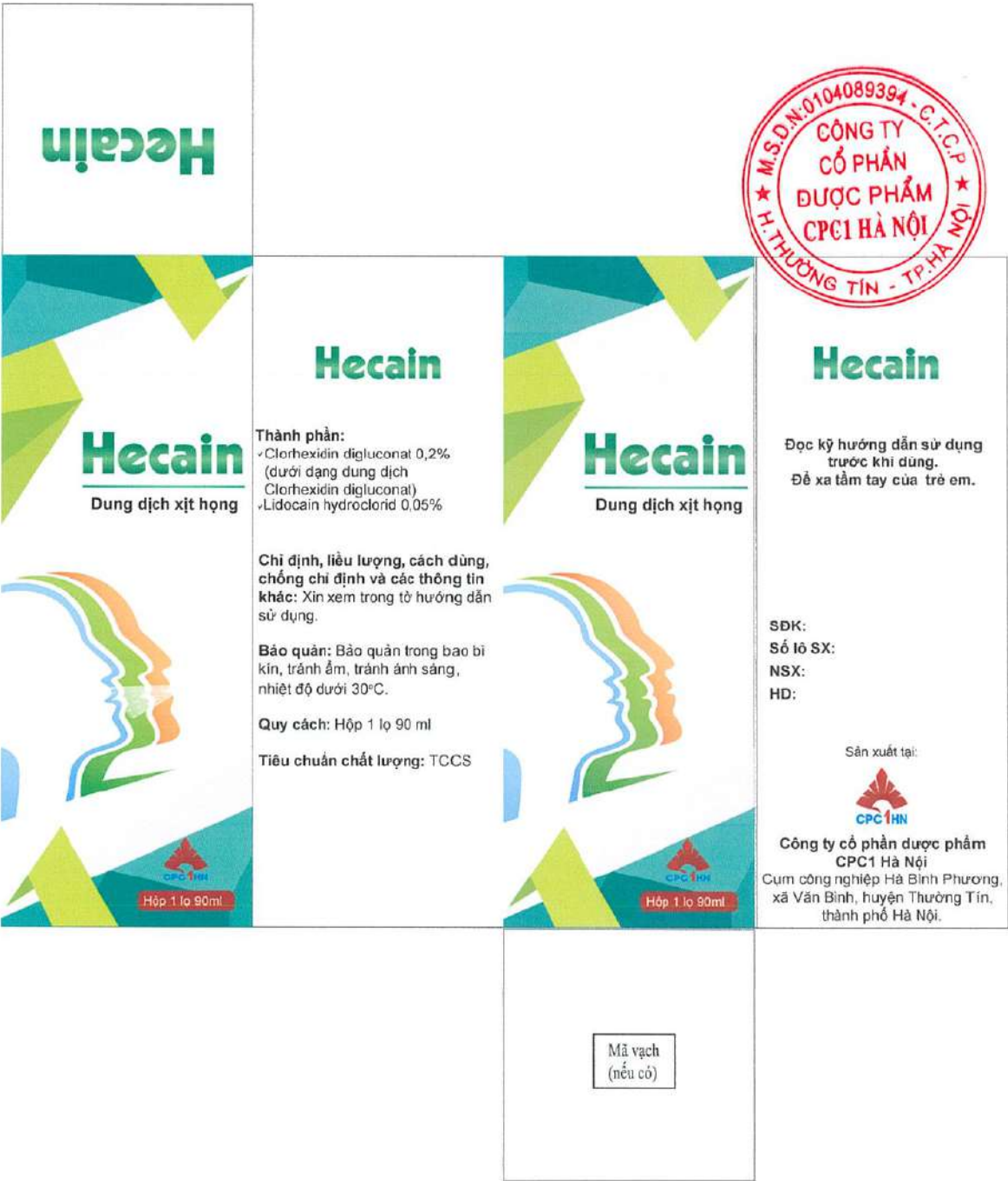
Công ty cổ phần dược phẩm
CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương,
xã Văn Bình, huyện Thường Tín,
thành phố Hà Nội.

Hộp 1 lọ 30ml

Hộp 1 lọ 30ml

Mã vạch
(nếu có)





Hecain

Thành phần:

- ✓ Clorhexidin digluconat 0,2%
(dưới dạng dung dịch Clorhexidin digluconat)
- ✓ Lidocain hydroclorid 0,05%

Chỉ định, liều lượng, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

Hecain

Dung dịch xịt họng

Hecain

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Đề xa tầm tay của trẻ em.

SĐK:

Số lô SX:

HD:

Sản xuất tại:



**Công ty cổ phần dược phẩm
CPC1 Hà Nội**

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương,
xã Văn Bình, huyện Thường Tín,
thành phố Hà Nội.

Lọ 150ml



Hecain

Thành phần:

- ✓ Clorhexidin digluconat 0,2%
(dưới dạng dung dịch Clorhexidin digluconat)
- ✓ Lidocain hydroclorid 0,05%

Chỉ định, liều lượng, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

Hecain

Dung dịch xịt họng

Hecain

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Đề xa tầm tay của trẻ em.

SĐK:

Số lô SX:

HD:

Sản xuất tại:



**Công ty cổ phần dược phẩm
CPC1 Hà Nội**

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương,
xã Văn Bình, huyện Thường Tín,
thành phố Hà Nội.



Lọ 90ml



Hecain

Thành phần:

- ✓ Clorhexidin digluconat 0,2%
(dưới dạng dung dịch Clorhexidin digluconat)
- ✓ Lidocain hydroclorid 0,05%

Chỉ định, liều lượng, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

Hecain

Dung dịch xịt họng



Lọ 60ml

Hecain

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Đề xa tầm tay của trẻ em.

SĐK:
Số lô SX:
HD:

Sản xuất tại:



Công ty cổ phần dược phẩm
CPC1 Hà Nội
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương,
xã Văn Bình, huyện Thường Tín,
thành phố Hà Nội.

Hecain

Thành phần:

- ✓ Clorhexidin digluconat 0,2%
(dưới dạng dung dịch Clorhexidin digluconat)
- ✓ Lidocain hydrochlorid 0,05%

Chỉ định, liều lượng, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

Hecain

Dung dịch xịt họng

Hecain

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Đề xa tầm tay của trẻ em.

SĐK:

Số lô SX:

HD:

Sản xuất tại:



**Công ty cổ phần dược phẩm
CPC1 Hà Nội**

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương,
xã Văn Bình, huyện Thường Tín,
thành phố Hà Nội.



Lọ 30ml

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



HECAIN

Clorhexidin digluconat (dưới dạng dung dịch clorhexidin digluconat) 0,2% (w/v)

Lidocain hydroclorid 0,05% (w/v)

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



Thành phần

Mỗi 1 ml chứa:

Thành phần hoạt chất:

Clorhexidin digluconat (dưới dạng dung dịch clorhexidin digluconat) 0,2% (w/v)

Lidocain hydroclorid 0,05% (w/v)

Thành phần tá dược: Ethanol, citric acid monohydrat, glycerin, natri saccharin, tinh thể menthol, hương tự nhiên, nước tinh khiết vừa đủ.

Dạng bào chế: Dung dịch xịt họng

Mô tả: Dung dịch đồng nhất

Chỉ định

Sát khuẩn, giảm đau tại chỗ, loại bỏ các triệu chứng đau họng, rát họng

Không dùng cho người mắc bệnh tiểu đường

Cần điều trị bổ sung trong trường hợp nhiễm trùng do vi khuẩn kèm theo sốt

Liều dùng và cách dùng

Đường dùng: Xịt họng

Liều dùng:

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Mỗi lần sử dụng từ 3 đến 5 nhát xịt (0,3 đến 0,5 ml).

Mỗi ngày xịt từ 6 đến 10 lần

Trẻ em dưới 12 tuổi: Không được khuyến khích

Chống chỉ định

Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc, đặc biệt là những người có tiền sử dị ứng với Clorhexidin

Trẻ em dưới 12 tuổi

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Chỉ sử dụng để giảm tình trạng đau và kích ứng khi cần thiết. Không nên sử dụng trong thời gian dài liên tục hoặc lặp đi lặp lại.

Sản phẩm có chứa 10 mg ethanol mỗi 5 liều xịt (0,5 ml). Lượng dùng trong 5 liều xịt tương đương với ít hơn 5 ml bia hoặc 2 ml rượu. Lượng ethanol nhỏ không gây ảnh hưởng đáng kể nào.

Sản phẩm có chứa 30 mg glycerin mỗi 1 ml, có thể gây đau đầu, đau dạ dày và tiêu chảy. Hecain có chứa clorhexidin. Clorhexidin được biết là gây ra tình trạng quá mẫn, bao gồm phản ứng dị ứng toàn thân và sốc phản vệ. Tỷ lệ mẫn cảm với clorhexidin không được nhắc đến nhưng các dữ liệu sẵn có cho thấy phản ứng này hiếm khi xảy ra. Không nên dùng Hecain cho bất kỳ người nào có tiền sử dị ứng với sản phẩm có chứa clorhexidin. Không sử dụng và tham khảo ý kiến bác sĩ nếu gặp khó khăn trong việc nuốt. Không sử dụng mà không hỏi ý kiến bác sĩ nếu đau họng nghiêm trọng hoặc đã kéo dài hơn 2 ngày hoặc kèm theo sốt cao, đau đầu, buồn nôn hoặc nôn.



Tránh tiếp xúc với mắt

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Đối với phụ nữ có thai: Không có dữ liệu đầy đủ về sự an toàn của lidocain và clorhexidin trong thời kỳ mang thai. Tuy nhiên, 2 hoạt chất này đã được sử dụng rộng rãi trong nhiều năm mà không có hậu quả xấu nào. Chỉ nên dùng thuốc nếu lợi ích vượt trội so với nguy cơ dưới sự chỉ dẫn của bác sĩ

Đối với phụ nữ cho con bú: Lidocain bài tiết qua sữa mẹ với một lượng rất nhỏ, gần như không gây nguy cơ nào lên trẻ ở liều điều trị

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Không có ảnh hưởng nào đáng kể được biết đến.

Tương tác, tương kỵ của thuốc:

Tương tác của thuốc

Clorhexidin không tương tác với các loại thuốc khác.

Về mặt lý thuyết, một số tương tác có thể xảy ra với lidocain, tuy nhiên những tương tác này không có ý nghĩa lâm sàng đối với việc sử dụng sản phẩm tại chỗ. Điều trị đồng thời với các thuốc làm giảm lưu lượng máu gan (ví dụ: propranolol, cimetidin) có thể làm giảm độ thanh thải của lidocain. Sử dụng lâu dài với các thuốc cảm ứng enzyme của microsome chuyển hóa thuốc (ví dụ: phenytoin, barbiturat) có thể cần phải nâng liều của lidocain. Tác dụng ức chế tim của lidocain được tăng cường khi dùng cùng với các thuốc chẹn beta và các thuốc chống loạn nhịp khác (ví dụ: mexiletin). Lidocain là chất ức chế yếu pseudocholinesterase và có thể kéo dài tác dụng của suxamethonium. Tác dụng hạ kali máu khi dùng acetazolamid, thuốc lợi tiểu quai và thiazid có thể đối kháng với tác dụng của lidocaine.

Tương kỵ của thuốc

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác

Tác dụng không mong muốn của thuốc:

Clorhexidin và lidocain được báo cáo cho đáp ứng tốt và không có tác dụng không mong muốn khi sử dụng sản phẩm tại chỗ trong thời gian ngắn.

Rất hiếm gặp các trường hợp sử dụng các thuốc gây tê cục bộ có liên quan đến các phản ứng dị ứng. Phản ứng quá mẫn với lidocain sau khi tiêm tại chỗ đã xuất hiện dưới dạng phù cục bộ, hơi khó thở hoặc phát ban.

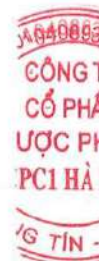
Clorhexidin đôi khi có thể gây ra đổi màu răng và lưỡi. Hiện tượng này không vĩnh viễn và thường sẽ biến mất sau khi ngưng điều trị với clorhexidin. Có thể đánh bóng răng để loại bỏ các vết ố trên răng. Hiếm gặp các phản ứng nhạy cảm với da, các phản ứng quá mẫn nghiêm trọng, bao gồm sốc phản vệ, khi dùng clorhexidin tại chỗ. Clorhexidin có thể gây rối loạn vị giác thoáng qua, cảm giác nóng rát ở lưỡi và sưng tuyến mang tai.

Rối loạn da

Tần suất không được biết: Phản ứng dị ứng da như viêm da, ngứa, ban đỏ, chàm, phát ban, nổi mề đay, kích ứng da và mụn nước.

Rối loạn miễn dịch

Tần suất không được biết: Quá mẫn bao gồm sốc phản vệ.



Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ khi gặp các tác dụng không mong muốn như trên khi sử dụng thuốc hoặc báo cáo các phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR) Quốc Gia.

Địa chỉ: 13 - 15 Lê Thánh Tông - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: 024.3.9335.618; Fax: 024.3.9335642;

Email: di.pvcenter@gmail.com

Quá liều và cách xử trí: Việc sử dụng các thuốc gây tê tại chỗ có thể cản trở việc nuốt và do đó làm tăng nguy cơ hít phải thức ăn vào đường hô hấp. Dùng quá liều Hecain (sử dụng 10 ml trở lên) có thể gây ra rủi ro nhẹ khi tác dụng gây tê cục bộ quá lớn ở vùng thanh môn làm giảm kiểm soát phản xạ nuốt.

Nồng độ lidocain trong máu quá cao có thể ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương hoặc tim mạch. Các ảnh hưởng sớm trên hệ thần kinh trung ương bao gồm hồi hộp, chóng mặt, ù tai, co giật, bồn chồn, kích thích, dị cảm, mờ mắt, buồn nôn, nôn, run có thể tiến triển thành ức chế tủy sống hoặc các cơ co cứng, co giật toàn thân. Ảnh hưởng đến hoạt động tim mạch như giãn mạch với đặc trưng là hạ huyết áp, ức chế cơ tim, nhịp tim chậm và có thể ngừng tim.

Sinh khả dụng của lidocain thấp nhưng có thể dẫn đến độc tính đáng kể khi nuốt. Gây độc hệ thần kinh trung ương, co giật và tử vong đã được báo cáo khi uống các chế phẩm dùng tại chỗ. Tuy nhiên, đối với Hecain, uống hơn một lít dung dịch mới tương đương với lượng lidocain (0,5 g trở lên) gây độc tính đáng kể.

Độc tính toàn thân do clorhexidin là rất hiếm. Hậu quả chính khi uống phải là kích thích niêm mạc.

Xử trí khi quá liều lidocain là đảm bảo thông khí đầy đủ và ngăn ngừa co giật. Duy trì thông khí bằng các biện pháp hỗ trợ hoặc kiểm soát hô hấp. Có thể điều trị co giật bằng thiopental, diazepam hoặc succinylcholin. Vì succinylcholin có thể gây ngừng hô hấp nên chỉ được sử dụng nếu bác sĩ có khả năng thực hiện đặt nội khí quản và kiểm soát bệnh nhân bị liệt hoàn toàn. Nếu rung tâm thất hoặc ngừng tim xảy ra, phải thực hiện hồi sức tim mạch. Adrenalin với liều lặp lại và natri bicarbonat nên được sử dụng càng nhanh càng tốt.

Quy cách đóng gói: Lọ 30 ml, 60 ml, 90 ml, 150 ml. Hộp 1 lọ

Điều kiện bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở

Nhà sản xuất



Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

BS2 07/2025

